

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Sau diễn biến giằng co buổi sáng, VN-Index kết phiên tăng hơn 10 điểm và đóng cửa tại mốc 1,336.26 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 12/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Du lịch và giải trí dẫn đầu đà tăng, ngoài ra ngành Ngân hàng vẫn duy trì diễn biến tốt từ tuần trước. Ở chiều ngược lại, ngành Truyền thông giảm mạnh và cũng là ngành biến động nhất trong thời gian này. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng nhẹ trên sàn HSX và bán ròng trên sàn HNX. Phiên tăng điểm hôm nay vẫn cho thấy sự e ngại của thị trường tại vùng giá cao khi thanh khoản suy giảm. Trong những phiên tới, VN-Index cần một cây nến chỉ hướng vượt qua ngưỡng 1,343 với thanh khoản ủng hộ để xác lập đà tăng mới.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 17/03/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+10.11** điểm, đóng cửa tại **1336.26** điểm. HNX-Index **+4.04** điểm, đóng cửa tại **246.77** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VCB (+1.82)**, **VPB (+1.20)**, **BCM (+0.73)**, **HVN (+0.59)**, **SHB (+0.58)**.
- Kéo chỉ số giảm: **FPT (-0.50)**, **GVR (-0.24)**, **MSN (-0.21)**, **LPB (-0.18)**, **VTP (-0.18)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **17,985** tỷ đồng, giảm **-15.48%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 20,642 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 7.21 điểm. Thị trường có **270** mã tăng, **79** mã tham chiếu, **185** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **205.18** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VCB (168.63 tỷ)**, **VCI (72.06 tỷ)**, **VHM (64.95 tỷ)**, **VIC (64.74 tỷ)**, **VPI (47.29 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-33.32** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+1.00%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - MSB (+4.31%)** ([Link báo cáo](#))
 - KDH (+3.27%)**
 - VPB (+3.06%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **+0.75%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - HDC (+6.97%)**
 - NAB (+6.53%)**
 - NLG (+5.53%)**

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	1.00%	0.75%	0.76%	0.57%
1 tuần	-1.68%	-1.80%	0.45%	0.28%
1 tháng	1.47%	2.01%	4.72%	4.06%
3 tháng	0.07%	3.61%	5.91%	5.07%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,336.26	246.77	100.43
% 1D	0.76%	1.66%	1.06%
GTGD (tỷ VND)	17,985	1,021	653
%1D	-15.48%	-18.37%	-16.47%
GDDN (tỷ VND)	205.18	-33.32	-11.60

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	168.63	FPT	-281.72
VCI	72.06	BCM	-48.16
VHM	64.95	HPG	-47.00
VIC	64.74	PNJ	-46.60
VPI	47.29	DGC	-32.70

Thị trường thế giới

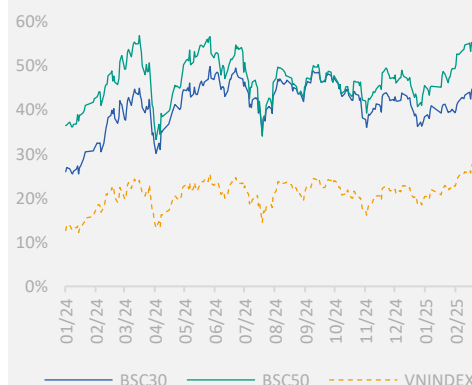
		%D	%W
SPX	5,639	2.13%	-2.27%
FTSE100	8,657	0.28%	0.66%
Eurostoxx	5,419	0.49%	0.67%
Shanghai	3,426	0.19%	1.78%
Nikkei	37,429	1.01%	1.19%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	71.29	1.01%
Giá vàng	2,996	-0.18%
Tỷ giá		
USD/VND	25,720	0.04%
EUR/VND	28,560	0.43%
JPY/VND	176	0.00%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.0%	-0.07%
LS LNH 1M	4.3%	

Nguồn: BSC tổng hợp

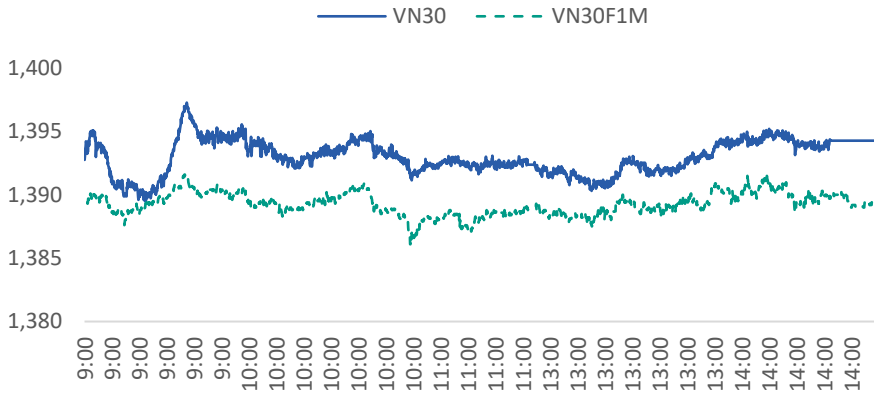
Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thị trường phái sinh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI
VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday


Nguồn: BSC Research

CK	Đóng	± Ngày (%)	KLGD	± Ngày (%)	Đáo hạn	Số ngày*
VN30F2509	1387.00	0.36%	21	31%	9/18/2025	185
VN30F2504	1391.00	0.47%	2,908	213%	4/17/2025	31
VN30F2503	1390.30	0.38%	129,550	-33%	3/20/2025	3
VN30F2506	1386.00	0.42%	67	-4%	6/19/2025	94

Nguồn: FiinproX, BSC Research

Nhận định

- VN30 +7.87 điểm, đóng cửa tại 1394.9 điểm. Biên độ dao động 7.86 điểm. Các cổ phiếu như VPB, SHB, HPG, VCB, ACB tác động tích cực đến nhịp vận động của VN30.
- VN30 giữ được sắc xanh từ khi mở cửa. Thanh khoản thị trường duy trì trên ngưỡng MA20. Khuyến nghị nhà đầu tư chú ý basic và duy trì chiến lược Long/Short linh hoạt.
- Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30. Xét về khối lượng, các HĐTL đều tăng, ngoại trừ VN30F2503, VN30F2506. Xét về vị thế mở, tất cả các HĐTL đều tăng.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	Đáo hạn	Số ngày	KLGD	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành*	Giá CQ*	± Ngày	Giá Lý thuyết*	Giá hòa vốn*	Giá thực hiện*	Giá CKCS*
CVPB2411	3/28/2025	11	1,194,300	-88.58%	2.17	70	75.0%	9.02	2.31	20.20	20.20
CVPB2412	6/30/2025	105	630,200	-84.76%	2.28	400	37.9%	8.98	3.08	20.20	20.20
CVJC2401	3/28/2025	11	4,100	-87.49%	12.00	40	33.3%	8.71	12.40	99.10	99.10
CVPB2408	4/28/2025	42	2,690,700	-86.83%	2.10	280	33.3%	9.06	2.66	20.20	20.20
CTPB2405	6/30/2025	105	4,000	-82.02%	1.90	260	30.0%	3.62	2.94	16.35	16.35
CSHB2402	3/28/2025	11	424,800	-81.22%	1.13	490	28.9%	5.06	2.11	11.25	11.25
CVPB2503	5/26/2025	70	1,615,700	-80.69%	1.90	1,000	26.6%	9.16	3.90	20.20	20.20
CVPB2401	5/21/2025	65	1,972,700	-83.08%	1.99	750	21.0%	9.60	3.42	20.20	20.20
CACB2504	5/26/2025	70	3,104,800	-83.59%	2.60	850	19.7%	11.81	4.30	26.20	26.20
CVPB2409	11/4/2025	232	1,819,700	-81.29%	2.20	790	17.9%	9.03	3.78	20.20	20.20
CVNM2405	4/28/2025	42	762,900	-88.16%	6.75	180	12.5%	14.18	7.46	63.00	63.00
CVNM2501	5/26/2025	70	475,500	-85.51%	6.45	540	12.5%	11.41	9.13	63.00	63.00
CVPB2407	7/28/2025	133	1,840,100	-82.28%	2.10	370	12.1%	4.53	3.58	20.20	20.20
CVPB2501	10/27/2025	224	1,334,000	-75.25%	2.00	1,500	11.9%	9.13	5.00	20.20	20.20
CHDB2501	6/30/2025	105	326,300	-83.76%	2.48	660	11.9%	10.48	3.80	23.40	23.40
CVPB2410	8/14/2025	150	21,500	-75.05%	2.10	980	11.4%	6.05	5.04	20.20	20.20
CMBB2402	5/21/2025	65	195,900	-67.38%	2.35	2,850	11.3%	11.23	7.93	24.30	24.30
CACB2403	4/28/2025	42	941,900	-83.44%	2.50	460	9.5%	5.93	4.34	26.20	26.20
CVPB2506	10/6/2025	203	163,000	-78.61%	2.02	1,150	9.5%	9.12	4.32	20.20	20.20
CVNM2406	7/28/2025	133	725,300	-85.35%	6.85	600	9.1%	14.18	9.23	63.00	63.00

Chú thích: Các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

*: Đơn vị 1,000 VND

Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

- Trong phiên giao dịch ngày 17/03/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.
- CVPB2411 có mức tăng trưởng tốt nhất, ở mức 75.00%. CVHM2408 có giá trị giao dịch nhiều nhất, chiếm 8.23%.
- CFPT2404, CTCB2504, CVHM2503, CMBB2505, CVHM2408 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời. CFPT2403, CFPT2402, CVHM2504, CMWG2506, CVIB2503 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tình trạng lãi.

 Nguyen Giang Anh
anhng@bsc.com.vn
Top CP tác động tích cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
VPB	20.20	3.06%	2.52
SHB	11.25	5.14%	1.68
HPG	27.85	1.09%	1.00
VCB	67.30	1.97%	0.76
ACB	26.20	0.77%	0.76

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top CP tác động tiêu cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
FPT	130.00	-1.07%	-1.23
LPB	34.70	-0.72%	-0.66
MSN	70.50	-0.84%	-0.44
VIC	52.10	-0.19%	-0.11
VHM	47.80	-0.21%	-0.10

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	67.30	1.97%	1.82	5.59
VPB	20.20	3.06%	1.20	7.93
BCM	81.80	3.54%	0.73	1.04
HVN	28.90	3.77%	0.59	2.21
SHB	11.25	5.14%	0.58	4.07

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	72.70	9.98%	1.36	0.30
SCG	73.90	9.97%	0.39	0.09
CEO	15.60	4.70%	0.25	0.54
THD	38.30	2.41%	0.22	0.38
VIF	18.80	4.44%	0.18	0.35

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HDC	26.85	6.97%	0.08	7.70
DTA	4.45	6.97%	0.00	0.12
DC4	13.85	6.95%	0.02	1.66
FIR	7.71	6.93%	0.01	0.77
SSC	36.25	6.93%	0.01	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	72.70	9.98%	7.40	0.00
SCG	73.90	9.97%	2.13	0.00
L14	34.20	9.97%	0.36	0.69
MVB	27.60	9.96%	0.98	0.04
MDC	14.50	9.85%	0.10	0.12

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
FPT	130.00	-1.07%	-0.50	1.47
GVR	33.05	-0.75%	-0.24	4.00
MSN	70.50	-0.84%	-0.21	1.44
LPB	34.70	-0.72%	-0.18	2.99
VTP	140.00	-4.37%	-0.18	0.12

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

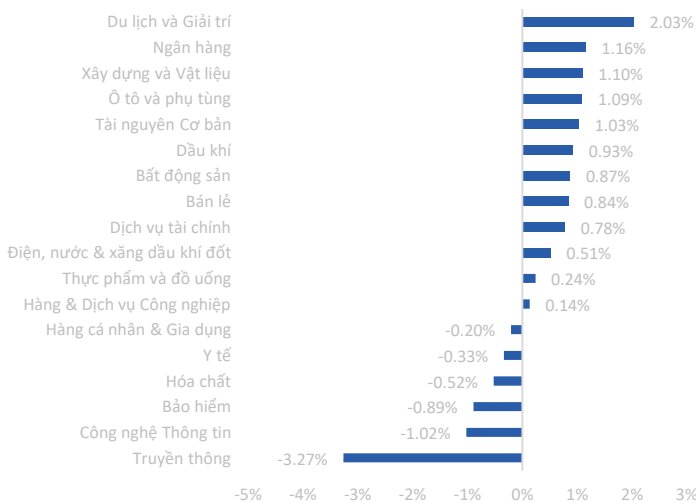
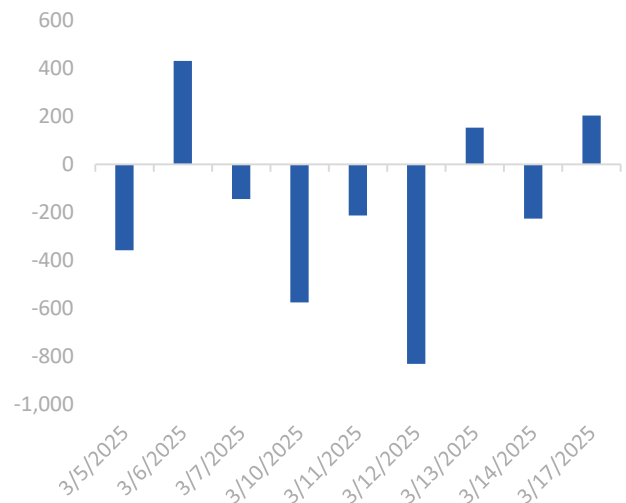
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	194.70	-5.02%	-1.22	0.20
DNP	19.20	-5.88%	-0.10	0.14
VIT	19.50	-8.45%	-0.05	0.05
IDC	54.10	-0.37%	-0.04	0.33
BCF	41.00	-3.98%	-0.03	0.03

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PTC	5.60	-5.88%	0.00	0.12
UIC	43.80	-4.78%	0.00	0.03
ST8	7.99	-4.77%	0.00	0.98
SPM	11.30	-4.64%	0.00	0.00
ILB	31.50	-4.55%	-0.01	0.04

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VE8	4.80	-9.43%	0.00	0.03
VIT	19.50	-8.45%	-0.28	0.00
DC2	6.60	-8.33%	-0.02	0.00
TMX	10.00	-8.26%	-0.02	0.01
PTD	7.80	-8.24%	-0.01	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2

Hình 2
Giao dịch khối ngoại


Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	62.0	0.8%	1.8	90,612	247.8	2,544	24.4		46.0%	
KBC	Bất động sản	29.8	1.2%	1.7	22,836	76.9	555	53.6		19.6%	
KDH	Bất động sản	33.2	3.3%	1.1	33,570	141.9	862	38.5		35.8%	
PDR	Bất động sản	20.8	3.0%	2.1	18,161	299.5	643	32.3	23,600	7.6%	Link
VHM	Bất động sản	47.8	-0.2%	1.2	196,334	524.4	7,286	6.6	58,200	12.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	130.0	-1.1%	1.0	191,239	999.7	5,371	24.2	163,000	43.9%	Link
BSR	Dầu khí	19.3	1.9%	0.0	59,840	48.9	202	95.7		0.3%	
PVS	Dầu khí	32.9	1.2%	1.1	15,725	46.6	2,473	13.3	40,300	18.3%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	32.3	1.6%	1.8	23,255	176.8	1,571	20.6		43.4%	
SSI	Dịch vụ tài chính	27.0	0.2%	1.6	52,971	509.7	1,536	17.6		38.7%	
VCI	Dịch vụ tài chính	39.5	1.4%	1.7	28,329	252.4	1,537	25.7		27.8%	
DCM	Hóa chất	33.9	-0.2%	1.3	17,947	60.7	2,682	12.6	41,100	5.2%	Link
DGC	Hóa chất	107.0	0.0%	1.5	40,636	274.8	7,864	13.6	111,400	16.4%	Link
ACB	Ngân hàng	26.2	0.8%	0.8	117,026	170.7	3,759	7.0		30.0%	
BID	Ngân hàng	40.4	-0.1%	1.0	283,312	134.0	3,572	11.3	47,000	16.7%	Link
CTG	Ngân hàng	42.6	0.7%	1.1	228,762	147.6	4,720	9.0		26.8%	
HDB	Ngân hàng	23.4	0.9%	1.0	81,784	196.2	3,667	6.4		17.2%	
MBB	Ngân hàng	24.3	0.0%	1.0	148,285	660.8	3,729	6.5	26,300	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	12.1	4.3%	1.2	31,460	387.2	2,123	5.7	14,000	27.5%	Link
STB	Ngân hàng	38.9	0.0%	1.1	73,241	291.0	5,351	7.3		22.1%	
TCB	Ngân hàng	27.5	0.6%	1.3	193,930	640.3	3,054	9.0	31,400	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.4	1.6%	1.2	43,196	243.6	2,299	7.1	-	28.1%	Link
VCB	Ngân hàng	67.3	2.0%	0.4	562,338	335.5	4,049	16.6		22.7%	
VIB	Ngân hàng	20.5	0.7%	1.1	61,072	190.2	2,424	8.5		5.0%	
VPB	Ngân hàng	20.2	3.1%	1.0	160,265	1597.6	1,989	10.2	25,500	24.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.9	1.1%	1.2	178,136	552.5	1,879	14.8	37,500	21.4%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	18.9	0.8%	1.7	11,706	107.5	935	20.2	22,700	8.8%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	29.4	0.2%	1.8	9,839	126.9	2,712	10.8	31,000	8.7%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	70.5	-0.8%	1.3	101,404	320.2	1,345	52.4		25.3%	
VNM	Thực phẩm và đồ uống	63.0	1.5%	0.5	131,667	262.8	4,494	14.0		50.4%	

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	40.5	0.50%	2.1	8,876	39.0	2,042	19.8	18.9%	15.9%	Link
FRT	Bán lẻ	182.8	1.50%	1.0	24,905	73.3	2,331	78.4	33.1%	18.1%	
BVH	Bảo hiểm	53.0	-1.12%	1.0	39,343	35.5	2,809	18.9	26.6%	9.5%	
DIG	Bất động sản	21.1	1.94%	1.8	12,837	456.7	172	122.3	4.2%	1.4%	
DXG	Bất động sản	17.0	3.99%	1.8	14,761	269.9	350	48.4	20.6%	2.5%	Link
HDC	Bất động sản	26.9	6.97%	1.5	4,789	200.8	377	71.2	2.9%	3.1%	
HDG	Bất động sản	27.8	0.36%	1.4	9,350	111.9	1,714	16.2	19.6%	9.4%	
IDC	Bất động sản	54.1	-0.37%	1.2	17,853	47.3	6,050	8.9	21.3%	37.7%	
NLG	Bất động sản	35.3	5.53%	1.5	13,593	376.7	1,331	26.5	39.6%	5.4%	
SIP	Bất động sản	90.9	-0.44%	0.0	19,137	37.2	5,555	16.4	5.4%	29.5%	
SZC	Bất động sản	44.6	-0.56%	1.5	8,018	71.8	1,809	24.6	2.4%	12.5%	Link
TCH	Bất động sản	18.0	4.05%	1.9	12,028	170.2	1,466	12.3	8.7%	10.8%	Link
VIC	Bất động sản	52.1	-0.19%	1.2	199,213	344.9	3,026	17.2	9.1%	9.3%	
VRE	Bất động sản	18.7	-0.27%	1.0	42,492	175.7	1,802	10.4	17.8%	10.3%	
CMG	Công nghệ Thông tin	41.1	-0.96%	1.0	8,684	24.3	1,478	27.8	35.8%	11.4%	
PLX	Dầu khí	41.5	0.12%	0.9	52,666	56.6	2,275	18.2	17.4%	11.1%	Link
PVD	Dầu khí	23.1	0.00%	1.1	12,813	84.9	1,252	18.4	9.2%	4.6%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	50.6	1.00%	2.0	15,480	141.7	1,869	27.1	30.2%	14.6%	
MBS	Dịch vụ tài chính	30.7	0.66%	1.8	17,584	69.1	1,583	19.4	7.0%	12.5%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68.2	0.74%	0.6	159,770	76.2	4,439	15.4	1.7%	16.7%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.1	0.83%	0.9	28,337	48.3	535	22.6	3.6%	4.0%	
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	70.8	-0.14%	1.0	33,348	49.3	4,237	16.7	49.0%	11.0%	
VJC	Du lịch và Giải trí	99.1	0.51%	0.3	53,674	72.1	2,632	37.7	12.9%	8.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.0	1.77%	2.0	19,724	119.4	1,910	12.0	7.7%	12.4%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	58.0	-0.17%	0.7	24,371	107.7	4,630	12.5	42.8%	13.9%	
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48.2	0.52%	1.5	5,849	52.5	4,658	10.4	11.2%	21.9%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25.4	0.00%	1.2	9,043	33.1	3,071	8.3	12.0%	15.1%	
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	140.0	-4.37%	0.0	17,050	107.8	3,144	44.5	6.6%	24.1%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	87.9	0.57%	0.8	29,702	99.5	6,305	13.9	48.8%	20.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	41.6	-0.12%	0.6	4,232	80.0	2,710	15.3	49.9%	13.0%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.3	-0.89%	1.1	2,734	22.4	2,575	8.7	16.1%	17.5%	
DPM	Hóa chất	35.7	0.14%	1.3	13,971	72.7	1,518	23.5	9.1%	5.3%	Link
GVR	Hóa chất	33.1	-0.75%	1.9	132,200	90.8	1,053	31.4	0.6%	8.2%	
EIB	Ngân hàng	20.4	0.99%	1.2	37,906	874.6	1,786	11.4	3.8%	14.0%	Link
LPB	Ngân hàng	34.7	-0.72%	0.5	103,659	70.6	3,254	10.7	0.8%	25.1%	
NAB	Ngân hàng	18.8	6.53%	0.0	24,798	193.9	2,702	6.9	1.3%	20.9%	
OCB	Ngân hàng	11.5	2.69%	1.1	28,233	58.8	1,287	8.9	19.7%	10.5%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	16.2	1.57%	1.8	7,228	129.4	1,402	11.5	7.9%	8.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	17.2	0.00%	1.7	4,580	19.1	182	94.6	0.7%	1.7%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	33.1	-0.30%	0.6	7,912	51.0	1,584	20.9	3.6%	13.4%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	51.6	0.00%	1.2	66,180	39.4	3,376	15.3	60.2%	18.2%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	67.4	0.60%	1.4	15,128	39.7	5,496	12.3	25.7%	14.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	119.0	0.00%	1.2	9,741	14.9	12,103	9.8	82.4%	36.8%	
CTD	Xây dựng và Vật liệu	84.0	1.20%	1.7	8,394	181.0	3,734	22.5	49.0%	4.4%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	112.1	0.00%	1.0	12,823	55.9	4,709	23.8	8.3%	28.0%	
DPG	Xây dựng và Vật liệu	49.1	2.08%	1.8	3,093	31.2	3,545	13.9	6.5%	11.8%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.6	0.40%	1.8	5,425	55.4	937	13.4	7.1%	4.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	23.2	1.54%	1.5	8,279	33.2	1,287	18.0	15.7%	8.6%	
VCG	Xây dựng và Vật liệu	20.9	0.00%	1.8	12,511	255.7	1,579	13.2	6.3%	12.3%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	50.7	-0.39%	1.6	22,731	37.9	2,464	20.6	5.7%	13.7%	

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_ Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_ Thương chiến 2.0	x		Click
3	Triển vọng VMTT 2025_ Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
4	BSC_ Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
5	BSC_ Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
6	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
7	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
8	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
9	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
10	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
17	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
18	Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2024		x	Click
19	Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2024		x	Click
20	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
21	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
22	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
24	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
25	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
26	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>